



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018

A- THÔNG TIN CHUNG

- ❖ **Tổng quan**
- ❖ **Thông tin khái quát**
- ❖ **Quá trình hình thành và phát triển**
- ❖ **Ngành nghề hoạt động kinh doanh**
- ❖ **Địa bàn hoạt động kinh doanh**
- ❖ **Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý**
- ❖ **Định hướng phát triển**
- ❖ **Rủi ro**



1. TỔNG QUAN

Công ty cổ phần LICOGI 14 là một trong những đơn vị thành viên của Tổng Công ty LICOGI – CTCP. Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp thi công cơ giới số 14 được thành lập theo quyết định số 184/BXD-TCCB ngày 11/2/1982 của Bộ xây dựng với nhiệm vụ thi công san lấp mặt bằng, đào móng các hạng mục công trình nhà máy tuyển quặng Apatit địa bàn Tầng Loong – Bảo Thắng – Lào Cai. Ngày 02/01/1996, Bộ trưởng Bộ Xây Dựng có quyết định số 01/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty cơ giới và xây lắp số 14. Thực hiện nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển Công ty nhà nước thành Công ty cổ phần, Bộ Xây Dựng có quyết định số 1453/QĐ-BXD ngày 18/7/2005 và quyết định số 1703/QĐ-BXD ngày 09/9/2005 chuyển Công ty cơ giới và xây lắp số 14 thành Công ty cổ phần LICOGI 14, có trụ sở chính tại: Số 2068 Đại lộ Hùng Vương – phường Nông Trang – thành phố Việt Trì – tỉnh Phú Thọ.

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14
Giấy chứng nhận ĐKKD	<ul style="list-style-type: none">Mã số: 2600106234Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu vào ngày 12 tháng 09 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 9 vào ngày 07 tháng 06 năm 2018
Vốn điều lệ	149.991.800.000 VNĐ
Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2018 (theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán)	320.079.011.797 VNĐ
Địa chỉ	Số 2068 Đại lộ Hùng Vương - Phường Nông Trang - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Điện thoại	0210 3953543
Fax	0210 3953542
Website	www.licogi14.vn
Mã cổ phiếu	L14

3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Ngày tháng	Mốc phát triển quan trọng
11/02/1982	Xí nghiệp thi công cơ giới số 14 được thành lập theo quyết định số 184/BXD-TCCB ngày 11/02/1982 của Bộ Xây Dựng với nhiệm vụ thi công san lấp mặt bằng, đào móng các hạng mục công trình nhà máy tuyển quặng Apatit tại Tầng Loòng - Bảo Thắng - Lào Cai.
1992-1996	Ngày 20/07/1992, Bộ Xây Dựng có quyết định số 358-BXD-TCLĐ chuyển trụ sở Công ty từ Bảo Thắng về thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ngày 02/01/1996, Bộ trưởng Bộ Xây Dựng có quyết định số 01/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty cơ giới và xây lắp số 14.
Năm 2005	Bộ Xây Dựng có quyết định số 1453/QĐ-BXD ngày 18/07/2005 và quyết định số 1703/QĐ-BXD ngày 09/09/2005 chuyển Công ty cơ giới và xây lắp số 14 thành Công ty Cổ phần LICOGI 14. Ngày 12/09/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số 1803000339 cho Công ty Cổ phần LICOGI 14 với số vốn điều lệ ban đầu là 8,8 tỷ đồng.
2007-2008	Ngày 01/09/2008, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng. Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 28.800.000.000 đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu.
Năm 2011	Công ty Cổ phần LICOGI 14 đã thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trong giai đoạn này, Công ty đã đầu tư và triển khai quy hoạch chi tiết 1/500 một số dự án BĐS như: Dự án Khu đô thị Minh Phương Việt Trì quy mô 58ha với tổng mức đầu tư là 505 tỷ đồng; Dự án tiểu khu 16 - Khu đô thị Bình Minh - Lào Cai với quy mô 73,43ha; Dự án thủy điện Bảo Nhai công suất lắp máy 14MW, tổng mức đầu tư 396 tỷ đồng. Nối tiếp sự thành công của Dự án Khu đô thị Minh Phương, Công ty tiếp tục được Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ giới thiệu địa điểm, đồng ý về chủ trương giao để nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 1/500 dự án mở rộng Khu đô thị Nam Minh Phương quy mô 54,43ha từ năm 2011 đến nay.
Năm 2015	Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 34.480.000.000 đồng bằng hình thức phát hành

	cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 và cổ phiếu thưởng ESOP cho cán bộ công nhân viên.
Năm 2016	Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 50.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 và tăng vốn điều lệ bằng nguồn vốn chủ sở hữu..
2016-2017	<p>Công ty đang gấp rút để triển khai đầu tư Dự án Khu đô thị Nam Minh Phương - tiếp giáp mở rộng của Dự án đô thị Minh Phương với quy mô sử dụng đất 54,43 ha có tổng mức đầu tư khoảng 3.000 tỷ đồng; Hội đồng quản trị đã triển khai từ năm 2011, họp các phường xã liên quan, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, phối hợp Ủy ban Nhân dân Thành phố Việt Trì, đơn vị tư vấn LICOGI điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2000 phường Minh Phương, Minh Nông và được UBND tỉnh Phú Thọ giao chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết 1/500 chuẩn bị tham gia đấu thầu dự án theo quy định của Luật đấu thầu. Hội đồng quản trị thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị tham gia đấu thầu dự án Nam Minh Phương, dự kiến thực hiện trong Quý I/2019 và quý II/2019 nếu được lựa chọn làm chủ đầu tư, Công ty sẽ thực hiện trình tự đầu tư từ Quý III/2019.</p> <p>Về thi công xây lắp: Trong giai đoạn vừa qua, Công ty đã thi công một số công trình lớn, tiêu biểu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Đại học Fanxipan Lào Cai - Xây dựng hạ tầng kỹ thuật sân vận động tỉnh Lào Cai - Sửa chữa nền, mặt đường Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai đoạn Km149+500 - Km170+000 - Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 4E đến Nhà máy nước Tả Thành, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. <p>Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 74.996.900.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 và tăng vốn điều lệ bằng nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <p>Như vậy, việc nâng vốn điều lệ từ 28,8 tỷ lên 74,996.9 tỷ chủ yếu từ lợi nhuận - chi trả cổ tức cho các cổ đông hàng năm bằng cổ phiếu.</p>
Năm 2018	Công ty nâng vốn điều lệ lên mức 149.991.800.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

4. NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

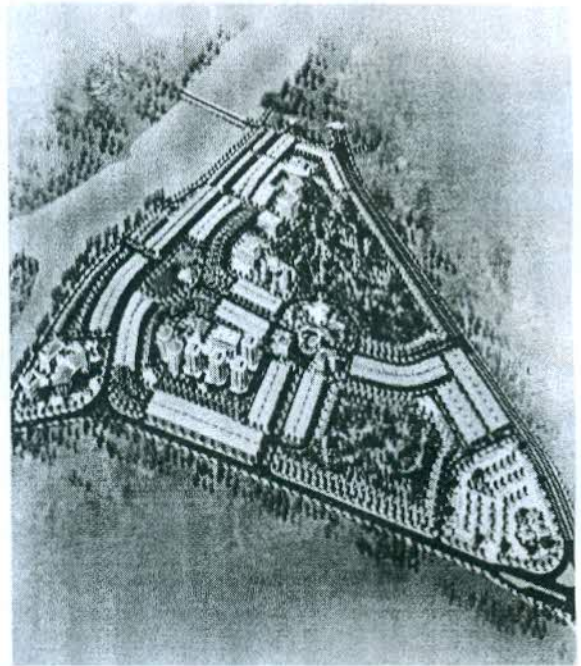
Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2600106234 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu vào ngày 12 tháng 9 năm 2005, đăng ký thay đổi lần 9 vào ngày 07 tháng 06 năm 2018, các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng	4100
2	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San ủi, đào lấp, bóc xúc đất đá	4312
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình	4210
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt đường điện và lắp đặt trạm biến áp đến 35KV	4321
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Xây dựng công trình công ích	4220
7	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh và phát triển nhà, khu đô thị mới; khu cụm công nghiệp	6810
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất kinh doanh ống cống bê tông cốt thép; gạch Block và các loại vật liệu khác	2395
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng (ván khuôn, giàn giáo, khung nhà công nghiệp và các kết cấu định hình khác)	2511
13	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ	4659

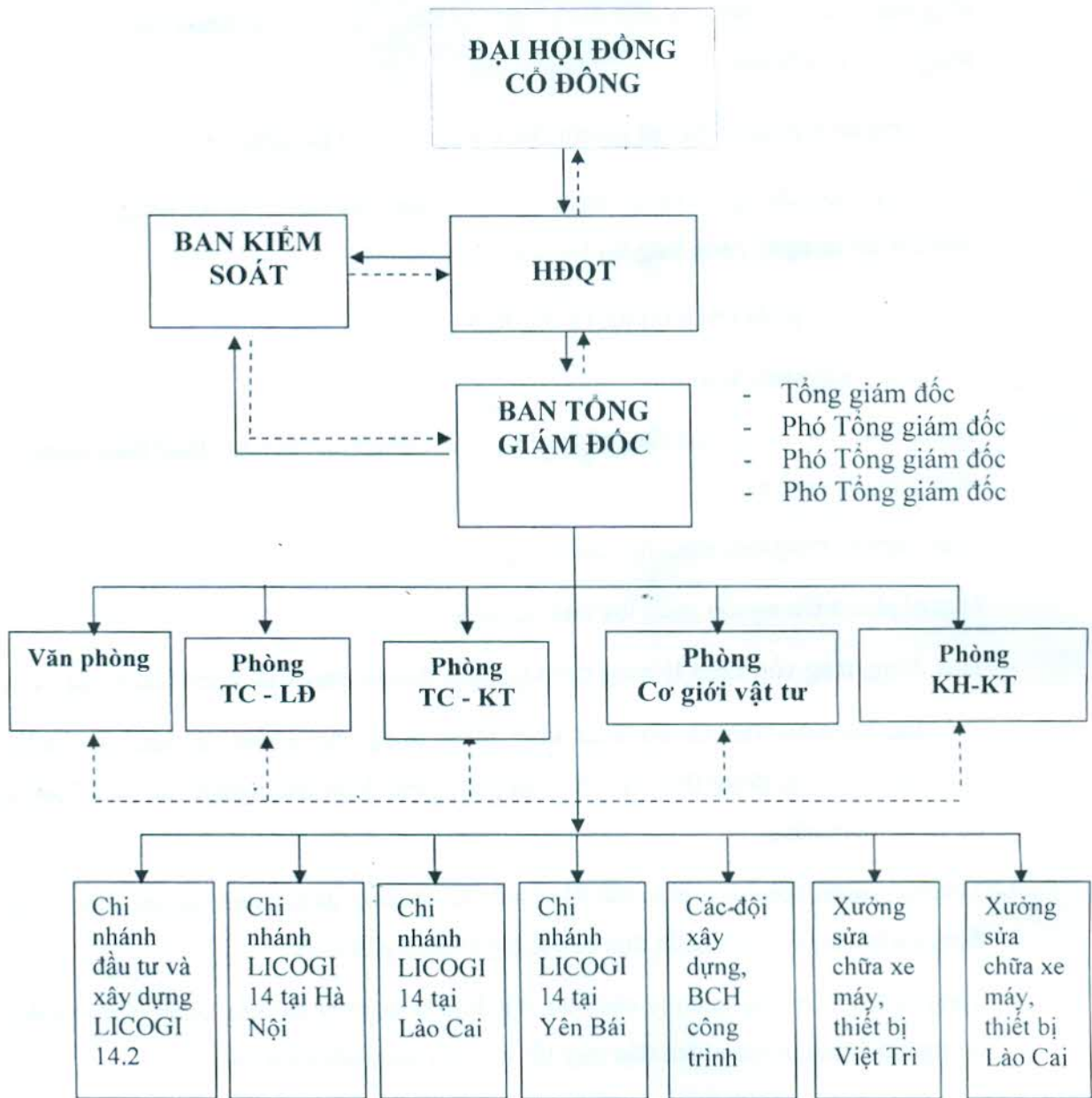
	điện, dây điện và thiết bị phụ tùng khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân loại vào đâu	
15	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc, Hoạt động đo đạc và bản đồ, Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
20	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty hoạt động kinh doanh ở địa bàn kinh doanh chính là: Phú Thọ, Lào Cai



6. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

7.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến.
- Tạo công ăn việc làm, duy trì quyền làm chủ của người lao động trong Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

7.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

✓ Về phát triển kinh doanh

Trong thời gian trước mắt cũng như về lâu dài, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những chiến lược phát triển đã vạch ra:

- Phát triển và nâng cao năng lực của Công ty;
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Huy động, tăng vốn Điều lệ nâng cao khả năng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu truyền thống, đồng thời mở rộng và phát triển thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới có nhiều tiềm năng.
- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;
- Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

✓ Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.
- Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).
- Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.
- Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.
- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

✓ Các hoạt động khác

- Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị.
- Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương...
- Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

8. RỦI RO

8.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần LICOGI 14 nói riêng. Do vậy, Công ty cần phải xem xét sự tác động từ các yếu tố này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Tăng trưởng kinh tế thế giới

IMF dự báo kinh tế kinh tế toàn cầu năm 2018 và 2019 sẽ tăng trưởng 3,9% từ mức 3,8% năm ngoái- mức cao nhất trong 6 năm. Kinh tế các khu vực chủ chốt trên thế giới đang tăng trưởng khả quan nhờ lãi suất thấp và mậu dịch toàn cầu sôi động. Nguy cơ xảy ra chiến tranh thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã làm chao đảo các thị trường tài chính. Tuy nhiên, đến nay triển vọng kinh tế toàn cầu vẫn sáng sủa nhờ lãi vay thấp, trong khi thương mại và đầu tư đều tăng trưởng khả quan. IMF dự báo nâng tăng trưởng của 19 nước thành viên khu vực đồng Euro lên 2,4%, cao nhất từ năm 2007, kinh tế Anh tăng 1,4% và Nhật Bản tăng 1%, thấp hơn so với các mức đã đưa ra trước đó. Công bố mới của IMF cũng cho hay tăng trưởng của nhóm ASEAN 5 (Indonesia, Malaysia, Phillipines, Thái Lan và Việt Nam) dự kiến sẽ ổn định ở mức khoảng 5,3% do nhu cầu nội địa vẫn khá vững mạnh và xuất khẩu tiếp tục phục hồi.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Năm 2018 có thể nói là năm ấn tượng của kinh tế Việt Nam với các điểm nhấn về hội nhập kinh tế quốc tế khi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chính thức có hiệu lực. Đây cũng là năm tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt tốc độ cao nhất trong

vòng 10 năm.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2018 đạt 7,08%, quy mô nền kinh tế đạt 5.535,3 nghìn tỷ đồng. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2018 duy trì mức tăng trưởng khá với 8,79%. Ngành xây dựng duy trì được mức tăng trưởng khá với tốc độ 9,16%. Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức khá giúp gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng. Đây là nhân tố thúc đẩy nhu cầu mua nhà thực cũng như đầu tư trong thị trường bất động sản và qua đó tác động đến hoạt động kinh doanh của các công ty kinh doanh bất động sản trên thị trường Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng để Công ty đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây gắn liền với nhu cầu của thị trường.

8.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần LICOGI 14 bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật kinh doanh Bất động sản, các bộ luật về Thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, hệ thống pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đầu tư vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và các văn bản hướng dẫn vẫn còn gặp nhiều vướng mắc khi áp dụng trên thực tế. Về mặt quy trình, thủ tục, đôi khi các văn bản có sự mâu thuẫn và thiếu tính nhất quán, cũng như khó khăn khi áp dụng một số luật mới ban hành trong thực tế do thiếu các văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục pháp lý dự án, đặc biệt trong lĩnh vực sử dụng và sở hữu đất.

Các yếu tố nói trên không những góp phần làm tăng chi phí hoạt động kinh doanh và giá vốn đầu tư dự án của LICOGI 14, mà còn có thể gây sự gián đoạn hay thậm chí là trì trệ trong phát triển dự án và kinh doanh.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, LICOGI 14 có bộ phận pháp lý trực thuộc Ban thư ký Hội Đồng Quản Trị thường xuyên theo dõi, cập nhật những biến động luật pháp để kịp thời tham mưu, tư vấn cho Ban lãnh đạo có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

8.3. Rủi ro đặc thù ngành

a) *Rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản*

Là rủi ro xảy ra trong trường hợp thị trường bất động sản có dấu hiệu trầm lắng hoặc thậm chí đóng băng có thể dẫn đến các căn hộ trong dự án của Công ty không tiêu thụ được, dẫn tới nợ đọng kéo dài, làm phát sinh tăng chi phí tài chính của doanh nghiệp. Doanh nghiệp trong ngành kinh doanh BĐS có thể phải đối mặt với các rủi ro liên quan trực tiếp tới tiến độ thực hiện dự án, rủi ro liên quan tới vốn cho dự án. Những rủi ro đó được cấu thành từ nhiều yếu tố như: tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, các cơ chế hỗ trợ trong đền bù theo Luật đất đai mới; giải quyết các vấn đề pháp lý có liên quan, tiến độ giải ngân nguồn vốn... Do doanh nghiệp đang thực hiện các bước để chuẩn bị đầu tư dự án lớn như Dự án khu đô thị Nam Minh Phương, trong trường hợp tiến độ dự án không đạt như kế hoạch đề ra, kết quả kinh doanh của Công ty sẽ không đạt được như dự kiến. Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành và đã xây dựng được uy tín, thương hiệu với địa phương nơi đầu tư, xây dựng dự án, Công ty đã có nhiều phương án khác nhau nhằm hạn chế các rủi ro có thể dẫn tới chậm tiến độ cũng như có những giải pháp xử lý phù hợp khi dự án bị kéo dài so với kế hoạch; điều này giúp Công ty xây dựng và quản lý tốt chi phí cho từng dự án.

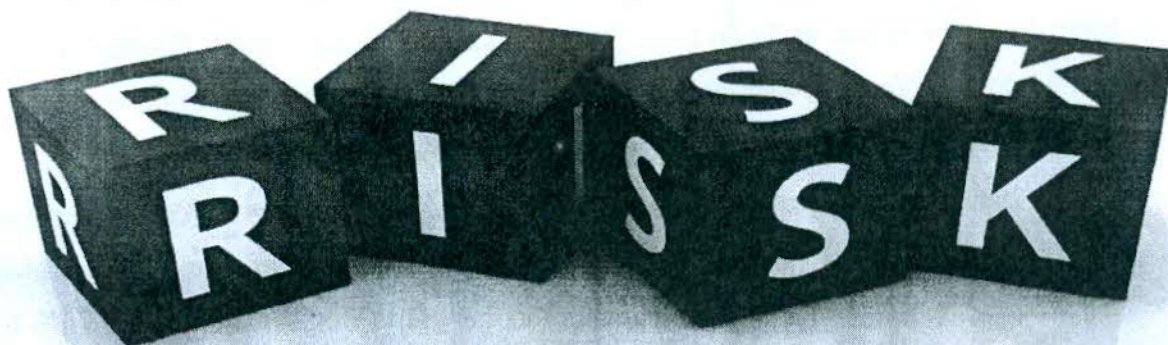
b) *Rủi ro đặc thù trong hoạt động xây lắp*

Hoạt động xây lắp phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố nguyên vật liệu đầu vào do giá nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn của hoạt động xây lắp. Nếu những yếu tố đầu vào biến động lớn sẽ gây khó khăn đến các công trình, dự án Công ty đang thực hiện. Trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Việc giải ngân nguồn vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Những nguyên nhân đó ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của Công ty như công nợ phải thu, phải trả, dòng tiền hoạt động kinh doanh... của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp không lựa chọn được nhà đầu tư, chủ đầu tư có năng lực tài chính tốt, tình trạng nợ thanh toán công trình có thể xảy ra, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c) *Rủi ro về biến động giá cổ phiếu*

Những biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường có thể gây ảnh hưởng xấu đến các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Việc biến động giá có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như quy luật cung- cầu trên thị trường, tâm lý sợ hãi và tham lam của các nhà đầu tư, những thông tin không chắc chắn và những biến động giá từ thị trường quốc tế, hay do chính bản thân doanh nghiệp làm

ăn không hiệu quả, thua lỗ... Những điều này có thể làm cho giá cổ phiếu của doanh nghiệp sụt giảm nghiêm trọng, làm doanh nghiệp khó huy động vốn. Do đó, doanh nghiệp luôn hỗ trợ nhà đầu tư bằng việc cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời, nhằm giúp nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định đúng đắn nhất dựa trên kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty.



B- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

- ❖ **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tổ chức và nhân sự**
- ❖ **Tình hình đầu tư, tình hình thực các dự án**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
- ❖ **Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội**

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2018

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	258,138,316,790
2	Các khoản giảm trừ	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	258,138,316,790
4	Giá vốn hàng bán	114,136,020,658
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	144,002,296,132
6	Doanh thu hoạt động tài chính	368,959,588
7	Chi phí tài chính	729,526,294
8	Chi phí bán hàng	23,553,829,041
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,542,855,665
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	112,545,044,720
11	Thu nhập khác	268,791,727
12	Chi phí khác	249,204,527
13	Lợi nhuận khác	19,587,200
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	112,564,631,920
15	Thuế TNDN	22,562,767,291
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	90,001,864,629
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8,499

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% thực hiện/kế hoạch
Sản lượng	tỷ đồng	380	330	110,52
Tổng doanh thu	tỷ đồng	300	258	86
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	90	112,5	125
Nộp Ngân sách	tỷ đồng	25	45,5	182
Thu nhập bình quân	Triệu đồng	7,5	7,5	100
Cổ tức (dự kiến)	%	10%/Vốn điều lệ năm 2018	10%/Vốn điều lệ năm 2019	

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Gia Lý	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty
2	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty
3	Hà Minh Tiến	Phó Tổng giám đốc Công ty
4	Lại Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc
5	Hà Văn Lợi	Kế toán trưởng

• Ông Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/09/1961
Nơi sinh	Văn Khúc, Cẩm Khê, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ
Chỗ ở hiện tại	Số 2765 đường Hùng Vương, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
CMND	<ul style="list-style-type: none"> • Số: 130 876 559 • Ngày cấp: 21/3/2009 • Nơi cấp: CA Phú Thọ
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	<p>Tổng: 2.363.824 cổ phiếu, trong đó:</p> <p>Sở hữu cá nhân: 778.832 cổ phiếu, chiếm 5,19% vốn điều lệ.</p> <p>Được ủy quyền đại diện: 1.584.992 cổ phiếu, chiếm 10,57% vốn điều lệ.</p>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	333.828 cổ phiếu

• **Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng GD Công ty**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1961
Nơi sinh	Xuân Huy, Lâm Thao, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ
Chỗ ở hiện tại	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ
Thẻ căn cước công dân	130 192 317
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy xây dựng
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần LICOGI 14.6

Số cổ phần nắm giữ	Tổng 40.000 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phiếu, chiếm 0,27% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	5.985 cổ phiếu

• Ông Hà Minh Tiến – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/04/1981
Nơi sinh	Điêu Lương, Cẩm Khê, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ
CMND	131304886
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 19.264 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 19.264 cổ phiếu, chiếm 0,13% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• Ông Lại Xuân Hùng – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	08/11/1976
Nơi sinh	Kinh Khê, Lâm Thao, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Nông Trang, Việt Trì, Phú Thọ
CMND	131106151
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 3.040 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 3.040 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• Ông Hà Văn Lợi – Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/02/1962
Nơi sinh	Tử Đà, Phù Ninh, Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 60 khu Hợp Phương, Minh Phương, Việt Trì, Phú Thọ
CMND	130199155
Điện thoại	0913007927

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 30/12/2017 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14 đã họp, lấy phiếu tín nhiệm và thông qua Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT về việc Bổ nhiệm Ông: Lại Xuân Hùng - Phó giám đốc Chi nhánh ĐT&XD Công ty cổ phần LICOGI 14.2 giữ chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 14 kể từ ngày 01/01/2018.

Ngày 08/06/2018, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 14 đã họp thông qua Biên bản họp HĐQT số 11/BB-HĐQT ngày 08/06/2018 và quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng ngày 08/06/2018 về việc bổ nhiệm Ông : Hà Văn Lợi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần LICOGI 14 nhiệm kỳ 2014-2018 kể từ ngày 01/07/2018; đồng thời miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty cổ phần LICOGI 14 kể từ ngày 01/07/2018 của Bà Lê Thị Thanh nghỉ hưu theo chế độ

3. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Tiêu chí	Giá trị
Số lượng nhân sự đến 31/12/2018	102 người
Thu nhập bình quân năm 2018	7,5 triệu / người/ tháng

- Chế độ làm việc:

Công ty luôn bố trí sắp xếp đủ việc làm cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định.

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách đào tạo:**

Do yêu cầu vận hành các dây chuyền kỹ thuật mới trong xây dựng nên vấn đề đào tạo và đào tạo lại được Công ty thực hiện thường xuyên và liên tục.

Trong công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng các hoạt động đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý. Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao tại các trường đại học, các trung tâm hoặc tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn, dài hạn để cập nhật kiến thức, thông tin mới.

- **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Công ty áp dụng phương án trả lương theo chức danh công việc, theo năng suất, mức khoán tùy theo vị trí công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp cho các chức danh và vị trí có yêu cầu đặc biệt để đảm bảo khuyến khích lao động gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

- **Chính sách trợ cấp:**

Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;

Trợ cấp thôi việc theo Luật hiện hành và Công ty cũng trợ cấp thêm tiền ngoài Luật

- **Các chính sách khác:**

Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

4.1 Các dự án đầu tư lớn trong năm 2018

- Dự án khu đô thị mới Nam Minh Phương

Chủ đầu tư:	Công ty cổ phần LICOGI 14
<p style="text-align: center;">DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI NAM MINH PHƯƠNG - THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ <small>ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG MINH PHƯƠNG, PHƯỜNG MINH NÔNG, THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ</small> CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 14 <small>ĐỊA CHỈ SỐ 2006 ĐƯỜNG HỒNG VƯƠNG - PHƯỜNG HỒNG TRẠNG - THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ</small> <small>TEL: 0210.3953.543 - FAX: 0210.3953.543 WEBSITE: LICOGI14.COM.VN</small></p>	
Diện tích đất:	54,43 ha
Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng):	3.000
Thời gian đầu tư xây dựng dự kiến:	10 năm
Tình hình triển khai dự án:	<p>Công ty được Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ đồng ý giới thiệu địa điểm để nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết 1/500.</p> <p>Hội đồng quản trị đã triển khai từ năm 2011, họp các phường xã liên quan, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, phối hợp UBND Thành phố Việt Trì, đơn vị tư vấn LICOGI điều chỉnh cục bộ quy hoạch 1/2000 phường Minh Phương, Minh Nông và lập quy hoạch chi tiết 1/500 để chuẩn bị tham gia đấu thầu triển khai dự án.</p> <p>Do thay đổi cơ chế chính sách đầu tư, quy trình xét duyệt dự án của UBND tỉnh Phú Thọ kéo dài hơn so với dự kiến của Công ty dẫn đến kế hoạch đầu tư dự án sẽ được điều chỉnh như sau: dự kiến bắt đầu giải ngân chi phí giải phóng mặt bằng vào quý III/2019; chi phí san gạt mặt bằng vào quý IV/2019.</p>

- Dự án cải tạo cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật

Năm 2016, Công ty đã tiến hành Dự án Cải tạo cảnh quan Khu đô thị Minh Phương. Công ty đã thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang một số hạng mục: Hồ sinh thái, khu vui chơi công cộng, đường dạo, giao thông, hồ cảnh quan... Công ty đã tiến hành đầu tư năm 2016 và 2017 là 24 tỷ đồng, năm 2018 thực hiện đầu tư toàn bộ trong năm với giá trị khoảng 21,516 tỷ đồng. Dự án đã góp phần nâng cao hạ tầng kỹ thuật, giúp cho quy hoạch đồng bộ, hiện đại hơn tiểu khu đô thị Little Park View có diện tích 6,3 ha thuộc Dự án khu đô thị Minh Phương. Hiện tại, Công ty chưa đẩy mạnh phát triển và nghiên cứu sản phẩm mới.

STT	Hạng mục	Thực hiện năm 2016, 2017	Thực hiện năm 2018
1	Cải tạo cảnh quan khu đô thị Minh Phương Hồ sinh thái, khu vui chơi công cộng, đường dạo, giao thông, hồ cảnh quan, khu bể bơi mi ni, khu dịch vụ vui chơi hồ sinh thái....	24 tỷ đồng	21,516 tỷ đồng
	Tổng cộng	24 tỷ đồng	21,516 tỷ đồng

4.2 Các khoản đầu tư vào Công ty con, liên kết:

- Công ty con:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của L14 (%)	Giá trị đầu tư của L14 (tỷ đồng)
Công ty Cổ phần LICOGI 14.6	Số 2068, đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, TP Việt Tri, Phú Thọ	Bán lẻ xăng dầu, vật liệu xây dựng	10	80%	8

Công ty cổ phần LICOGI 14.6 có trụ sở tại nhà 1 tầng, trụ sở Công ty cổ phần LICOGI 14 số nhà 2068 Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

LICOGI 14.6 là Công ty con về mảng Xăng dầu của LICOGI 14 thành lập ngày 25/6/2018, được tách ra theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018 do ngành nghề có tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài là 0%. Do hoạt động của Công ty CP LICOGI 14.6 chủ yếu là bán lẻ xăng dầu tại 2 cửa hàng xăng dầu Bến Gót - Phú Thọ và Km36 - Lào Cai.

Hiện tại, LICOGI 14 đang có chủ trương giảm tỷ lệ sở hữu từ 80% hiện tại xuống 24% (NQ số 21/NQ-HĐQT ngày 06/09/2018) để huy động vốn triển khai các dự án khác.

- Công ty liên doanh, liên kết:

Đến thời điểm 31/12/2018, Công ty không đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

5.1 Tình hình tài chính Công ty

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	299,818,091,668	456,701,339,229	52%
Doanh thu thuần	335,761,831,835	258,138,316,790	(23%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80,191,025,203	112,545,044,720	40%
Lợi nhuận khác	0	19,587,200	100%
Lợi nhuận trước thuế	80,191,025,203	112,564,631,920	40%
Lợi nhuận sau thuế	63,011,923,221	90,001,864,629	62%

(Số liệu lấy từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018 (BCTC hợp nhất)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	1,83	3,04
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,33	1,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,52	0,3
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,06	0,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	0,72	0,56

- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	90	68,24
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	18,77	34,86
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	53,60	38,68
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	16,92	23,78
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	23,88	43,60

Qua các số liệu hoạt động SXKD của Công ty năm 2018 cho thấy:

Nhìn chung, các số liệu năm 2018 khả quan hơn năm 2017 đặc biệt các chỉ số về khả năng sinh lời cũng tăng cao thể hiện rõ hiệu quả kinh doanh trong năm 2018 tốt. Doanh thu thuần mặc dù giảm so với cùng kỳ nhưng do giá vốn hàng bán trong năm 2018 giảm mạnh hơn nên lợi nhuận gộp năm 2018 đã tăng gần 21 % so với năm 2017. Chủ yếu lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh bất động sản và do tình hình hoạt động xây lắp và hoạt động khác đã có lợi nhuận (năm 2017 hoạt động xây lắp và hoạt động khác lỗ gần 4,5 tỷ đồng).

Hệ số thanh toán nhanh cao chứng tỏ doanh nghiệp vẫn đủ khả năng đáp ứng đủ nguồn lực để tài trợ cho các khoản nợ ngắn hạn trong năm 2018, cắt giảm chi phí lãi vay. Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 0,72 xuống còn 0,56 chứng tỏ lượng hàng tồn kho trong kỳ đã được thúc đẩy bán nhanh trong năm giúp phân tăng doanh thu và cắt giảm chi phí lưu trữ ứ đọng. Đặc biệt lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên tổng doanh thu thuần tăng từ 35,47% lên 43,60% giúp cho tình hình kinh doanh cải thiện so với cùng kỳ.

6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

6.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 14.998.980 cổ phần.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.995.986 cổ phần.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 2.994 cổ phần.

Số lượng cổ phần hạn chế: Đây là số lượng cổ phiếu không phân phối hết lần 1 tại đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2018 và được phân phối lại cho nhà đầu tư khác, và bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

6.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 11/02/2019.

TT	Danh mục	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	915	14.989.762	149.897.620.000	99,94
1	Cổ đông tổ chức	10	3.987.723	39.877.230.000	26,59
	Trong đó: Nhà nước	1	3.962.306	39.623.060.000	26,42
2	Cổ đông cá nhân	905	11.002.039	110.020.390.000	73,35
II	Cổ đông nước ngoài	5	9.218	92.180.000	0,06
1	Cổ đông tổ chức	2	5.000	50.000.000	0,03
2	Cổ đông cá nhân	3	4.218	42.180.000	0,03
III	Cổ phiếu quỹ	1	200	2.000.000	0,00
	Tổng cộng	920	14.999.180	149.991.800.000	100

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VDL (%)
1.	Tổng Công ty LICOGI- CTCP	0100106440	Nhà G1, Phương Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	3.962.306	26,42
2.	Phạm Gia Lý	130876559	Phường Vân Cơ, Việt Trì, Phú Thọ	778.832	5,19
3.	Nguyễn Thúy Nư	112065989	La Khê, Hà Đông, Hà Nội	759.748	5,07
	Tổng cộng			5.500.886	36,68

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2018 Công ty đã phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo GCN đăng ký chào bán số 09/GCN – UBCK cấp ngày 07/02/2018.

+ Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu : 7.499.490 cổ phiếu

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 200 cổ phiếu (mua lại cổ phiếu lẻ do phát hành cổ phiếu).

7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý.

7.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện.

7.3. Tiêu thụ nước:

Về vấn đề xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh.

7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan học tập sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

C- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- ❖ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINHDOANH

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018 (BCTC hợp nhất)	Năm 2017	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1.Doanh thu thuần	258.138.316.790	335.761.831.835	(23%)
2.Giá vốn hàng bán	114.136.020.658	216.682.778.884	(47%)
3.Lợi nhuận gộp	144.002.296.132	119.079.052.951	21%
4.Doanh thu tài chính	368.959.588	10.698.923	3349%
5.Chi phí tài chính	729.526.294	2.779.515.418	(74%)
6.Chi phí bán hàng	23.553.829.041	21.119.687.297	12%
7.Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.542.855.665	14.999.523.956	(50%)
8.Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	112.545.044.720	80.191.025.203	40%
9.Lợi nhuận khác	19.587.200	0	100%
10.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	112.564.631.920	80.191.025.203	40%
11. Thuế TNDN hoãn lại	-8.380.971.932	3.430.791.921	
11.Thuế TNDN hiện hành	30.943.739.223	13.748.310.061	125%
12.Lợi nhuận sau thuế TNDN	90.001.864.629	63.011.923.221	43%
13.Lãi cơ bản trên cổ phiếu(đồng)	8.499	6.416	

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018)

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, kế hoạch được giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế tổ chức của HĐQT. Hiệu quả xuất sắc thể hiện ở sự tăng trưởng, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ với Nhà nước, bảo hiểm xã hội cho người lao động... đều có mức tăng vượt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

Năm 2018, lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 40% so với năm ngoái, do ban điều hành đã cắt giảm các chi phí hoạt động để tối đa lợi nhuận. Lợi nhuận chính đến từ hoạt động

kinh doanh bất động sản (doanh thu từ mảng kinh doanh bất động sản đạt 206 tỷ đồng, trong khi giá vốn hàng bán là 65,84 tỷ đồng). Lợi nhuận từ bất động sản cao, Công ty đã đầu tư chi phí cải tạo cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật như: Thảm đường bê tông nhựa một số tuyến đường, cải tạo nâng cấp, nạo vét hệ thống thoát nước chính đường 36m, cả ra ngoài phạm vi dự án (mương ra cống Tân Xuân). Chi phí giá vốn hàng bán giảm 47% chính là nguyên nhân chính giúp cho lợi nhuận gộp Công ty tăng 21 % so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời chi phí lãi vay từ chi phí tài chính và chi phí dự phòng trong chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay cũng giảm đáng kể khiến cho chi phí hoạt động năm 2018 cũng đã giảm đi nhiều so với năm 2017, giúp phần làm tăng lợi nhuận trong kỳ này trên 40%.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Công ty đã hoàn chỉnh đầy đủ và ban hành thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ các quy chế quản lý: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý kinh tế kỹ thuật, quản lý tổ chức lao động, quản lý an toàn, bảo hộ lao động, quản lý xe máy thiết bị, quy chế giao khoán nội bộ, chế độ báo cáo thống kê, hình thành hệ thống quản trị đồng bộ, khép kín các quy chế quản lý đó, tạo ý thức chấp hành của toàn thể CBCNV đã đi vào nề nếp mang lại hiệu quả thiết thực.

Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và công việc quản lý, đặc biệt là các máy móc phục vụ thi công, các thiết bị cho công tác kiểm tra chất lượng. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc để có thể sử dụng được thành thạo và hiệu quả các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017(Đã điều chỉnh)
A.Tài sản ngắn hạn	399.749.520.769	283.541.046.618
I.Tiền	15.857.669.575	12.008.372.518
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	187.282.000.000	
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	18.988.173.177	38.548.175.067
IV.Hàng tồn kho	177.455.732.464	232.944.589.833
V. Tài sản ngắn hạn khác	165.945.553	39.909.200

B. Tài sản dài hạn	56.951.818.460	16.277.045.050
I.Các khoản phải thu dài hạn	209.069.000	209.069.000
II.Tài sản cố định	16.687.303.683	9.789.564.402
III- Tài sản dở dang dài hạn	1.134.418.992	1.358.925.898
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	25.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	13.921.026.785	4.919.485.750
Tổng tài sản	456.701.339.229	299.818.091.668

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018)

Tình hình tài sản Công ty trong năm chủ yếu là tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 87,5 % so với quy mô tổng tài sản của toàn Công ty. Tài sản ngắn hạn năm nay của Công ty tăng chủ yếu do đầu tư vào các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn : Các khoản tiền gửi tiết kiệm ngân hàng chủ yếu có kỳ hạn dưới 12 tháng (khoảng 187 tỷ đồng), và trên 12 tháng (25 tỷ đồng).

2.2. Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018 (BCTC hợp nhất)	Năm 2017
A.Nợ phải trả	136.622.327.432	154.853.025.368
I.Nợ ngắn hạn	131.672.327.432	154.853.025.368
II.Nợ dài hạn	4.950.000.000	0
B.Vốn chủ sở hữu	320.079.011.797	144.965.066.300
Tổng nguồn vốn	456.701.339.229	299.818.091.668

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018)

Công ty đã quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Các khoản nợ ngắn hạn tăng chủ yếu từ người mua trả tiền trước ngắn hạn và quỹ khen thưởng phúc lợi. Năm nay nợ vay ngắn hạn đã giảm đáng kể (từ 20,99 tỷ đồng xuống còn 0), các khoản vay nợ dài hạn 4,95 tỷ đồng.

Công ty đã theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2019

3.1. Chiến lược phát triển nâng cao năng lực Công ty:

Công ty thực hiện mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh: Đầu tư dự án đô thị Nam Minh Phương (mở rộng dự án đô thị Minh Phương), các khu nhà ở dân cư nhỏ lẻ, xen kẹt tại các thị xã, thị tứ; sản xuất bê tông thương phẩm để phục vụ dự án và thị trường.

Đầu tư dự kiến 2 ÷ 3 cửa hàng kinh doanh xăng dầu mỡ các loại.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh, phạm vi hoạt động và sản xuất đa dạng.

Củng cố và xây dựng bộ máy tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty gọn nhẹ nhưng thực sự tinh nhuệ, đủ mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng để đảm đương và hoàn thành các công việc thật sự chất lượng, hiệu quả.

3.2. Chiến lược phát triển trong sản xuất kinh doanh

Phát huy ngành nghề truyền thống mà đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công, xây lắp, đồng thời mở rộng thị trường và địa bàn hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp tại các khu vực truyền thống có tiềm năng phát triển mạnh: tỉnh Phú Thọ, tỉnh Lào Cai, tỉnh Yên Bái,...

Tiếp tục thực hiện đầu tư đạt hiệu quả vào các lĩnh vực có tính bền vững và tiềm năng lâu dài, cụ thể là: Bất động sản. Đầu tư dự án mới, tìm kiếm các dự án đô thị nhỏ lẻ, xen kẹt; kinh doanh thương mại xăng dầu mỡ các loại.

Đầu tư kinh doanh đại lý ống nhựa Tiền Phong, làm đại lý phân phối ống nhựa cho Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiền Phong; Sản xuất, kinh doanh đồ uống, thực phẩm sạch công nghệ cao.

3.3. Chiến lược đầu tư, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao thu nhập CBCNV, có cơ chế ưu đãi khuyến khích động viên cán bộ, nhân viên, công nhân kỹ thuật khi phải đảm nhận nhiệm vụ, đảm đương các công việc có tính chất phức tạp và nằm tại các vùng khó khăn, yên tâm công tác.

Tạo điều kiện và môi trường làm việc để mỗi cá nhân có cơ hội tự phát triển, hoàn thiện, nâng cao trình độ nghiệp vụ của mình.

Thường xuyên gửi cán bộ công nhân viên đi tập huấn ngắn hạn, dài hạn để nâng cao chất lượng

cán bộ, trình độ chuyên môn.

Hợp tác đào tạo hoặc gửi đi đào tạo khối công nhân kỹ thuật để có thể tiếp cận và vận hành các dây chuyền sản xuất mới, hiện đại.

3.4. Chiến lược huy động vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần:

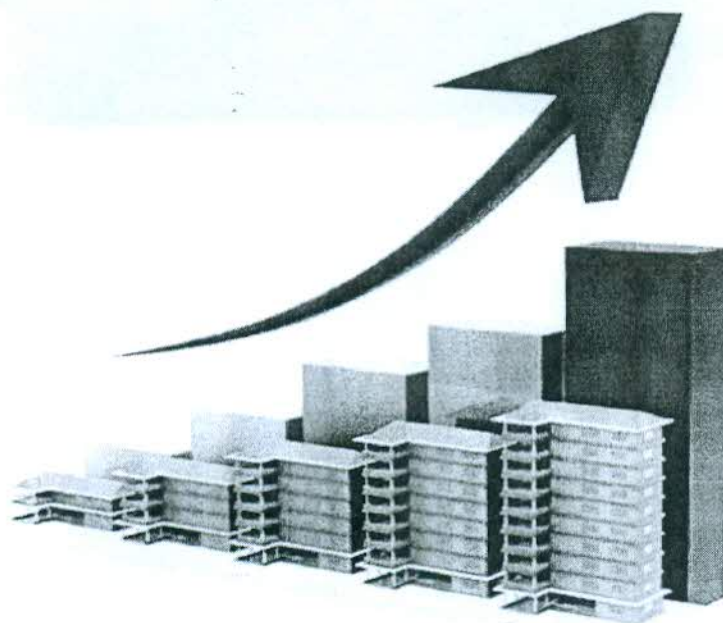
Huy động nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để huy động bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng mà Công ty đang triển khai.

3.5. Công tác tài chính

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp, hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất, kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tới.

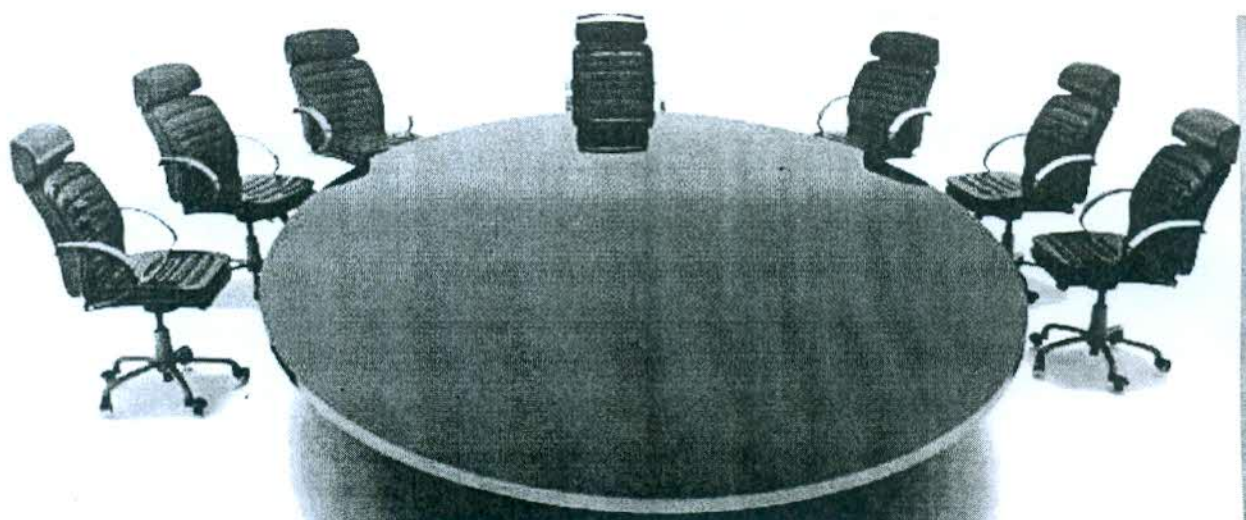
3.6. Công tác tổ chức

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên Công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.



D- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Công tác phát triển Công ty

Hiện tại lĩnh vực chủ yếu của LICOGI 14 là xây lắp và bất động sản, đây là những lĩnh vực có nhiều triển vọng và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà Nước. Thị trường bất động sản cả nước nói chung và tại các tỉnh nói riêng, những sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu ở thật sự của người dân vẫn có xu hướng phát triển tốt, đặc biệt là đất nền, nhà liền thổ. Chiến lược của LICOGI 14 trong thời gian tới sẽ phát triển các dự án thỏa mãn nhu cầu ở ngày càng cao của người dân, trong đó đề cao các tiêu chí về môi trường sống, cảnh quan, tiện ích, hoạt động thương mại. Trong những năm tới, Công ty đã đề ra chiến lược gia tăng sản xuất kinh doanh như phát triển nguồn nhân lực, huy động vốn, tiếp tục củng cố, kiện toàn cũng như mở rộng ngành nghề. Với định hướng này, Công ty có thể kết hợp sức mạnh truyền thống của mình trong lĩnh vực xây lắp với sức mạnh cũng như thời cơ trong việc kinh doanh bất động sản để hoà cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Công tác tài chính

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý năm từ các bộ phận để tổng hợp thành dự toán tài chính toàn Công ty với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh.
- Năm 2018 Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao.
- Năm 2018 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

1.3. Công tác tổ chức

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học, hiệu quả.
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành của Công ty, Ban Tổng giám đốc đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty đã điều hành linh hoạt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và là người đại diện trước pháp luật đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

Tổng giám đốc đã phân giao nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo các phòng ban rà soát, hoàn chỉnh quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự; Nắm bắt và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã hoàn thành xuất sắc, đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cụ thể như các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, công tác an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện và đảm bảo cổ tức cho cổ đông...

E- QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

MANAGEMENT



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.
- Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGD thực hiện.
- Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban giám đốc điều hành.
- Các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	04/01/2018	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc điều hành
2	02/QĐ-HĐQT	05/01/2018	Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán công trình cải tạo cảnh quan, thay thế mái che cột bơm, đầu tư thêm 04 cột bơm xăng dầu Cửa hàng xăng dầu LICOGI 14 phường Bến Gót, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
3	03/NQ-HĐQT	02/02/2018	Nghị quyết v/v nhận định tình hình thị trường Bất động sản và định giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, đất dịch vụ thương mại Khu đô thị Minh Phương năm 2018
4	04/QĐ-HĐQT	15/03/2018	Quyết định ban hành quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
5	05/NQ-HĐQT	15/03/2018	Nghị quyết thông qua chuẩn bị nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
6	07/NQ-HĐQT	02/04/2018	Nghị quyết triển khai thực hiện các nội dung theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
7	08/NQ-HĐQT	18/04/2018	Nghị quyết về việc xử lý cổ phiếu dư
8	09/QĐ-HĐQT	15/05/2018	Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp xe bơm bê tông
9	12/NQ-HĐQT	08/06/2018	Nghị quyết thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018, định hướng SXKD 6 tháng cuối năm 2018; Bổ nhiệm kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố

			thông tin, người phụ trách quản trị Công ty; thông qua tờ trình - đề án thành lập Công ty cổ phần LICOGI 14.6
10	13/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT
11	14/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Quyết định miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với bà Lê Thị Thanh
12	15//QĐ-HĐQT	08/06/2018	Quyết định bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với ông Hà Văn Lợi
13	16/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Quyết định Bãi nhiệm chức danh thư ký Công ty đối với bà Hoàng Thị Quỳnh Mai
14	17/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Quyết định bổ nhiệm chức danh thư ký Công ty đối với ông Huỳnh Thành Hậu
15	18/QĐ-HĐQT	08/06/2018	Quyết định bổ nhiệm chức danh người quản trị Công ty và người công bố thông tin đối với ông Huỳnh Thành Hậu
16	19/QĐ-HĐQT	22/06/2018	Quyết định tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần LICOGI 14.6
17	21/NQ-HĐQT	06/09/2018	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017, phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phương án mua lại cổ phiếu L14 làm cổ phiếu quỹ.
18	22/QĐ-HĐQT	13/09/2018	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Kiot dịch vụ thương mại thuộc khu đô thị Minh Phương
19	24/NQ-HĐQT	24/11/2018	Cam kết chỉnh sửa nội dung điều lệ Công ty trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
20	25/QĐ-HĐQT	04/12/2018	Phê duyệt chỉ định nhà thầu tư vấn giám sát thi công dự án đầu tư xây dựng kiot dịch vụ thương mại thuộc Khu đô thị Minh Phương
21	26/NQ-HĐQT	13/12/2018	Thông qua phương pháp tính giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên tại Sở giao dịch chứng khoán TPHCM, cam kết bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

1.2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Gia Lý	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	778.832	5,19%
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	40.000	0,26%
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	87.132	0,58%
4	Ông Phạm Hùng Sơn	Thành viên HĐQT	150.966	1,01%
5	Bà Phan Lan Anh	Thành viên HĐQT	0	0%

- Trong năm 2018, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với các thành viên sau:

+ Ông Phùng Văn Thanh: Kể từ ngày 28/03/2018

+ Ông Trần Thế Bình: Kể từ ngày 28/03/2018

- Đồng thời đã bổ nhiệm 2 thành viên mới trong HĐQT:

+ Ông Phạm Hùng Sơn: Bầu bổ sung từ ngày 28/03/2018

+ Bà Phan Lan Anh: Bầu bổ sung từ ngày 28/03/2018

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Bà Vũ Thị Vân Nga	Trưởng BKS	2.200	0,02
2	Hoàng Hàng Hải	Thành viên BKS	25.848	0,17
3	Hoàng Như Thái	Thành viên BKS	0	0

- Trong năm 2018, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát đối với:

+ Bà Nguyễn Thị Sim: Kể từ ngày 28/03/2018

- Đồng thời đã bổ nhiệm thành viên mới trong Ban kiểm soát:

+ Bà Vũ Thị Vân Nga: Bầu bổ sung từ ngày 28/03/2018

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của

Công ty; việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ hiện hành do HĐQT và Tổng giám đốc Công ty ban hành.

- Hàng quý thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BKS đã tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT cùng HĐQT xây dựng định hướng cho SXKD đầu tư XDCB đạt hiệu quả.

3. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Nội dung	Số tiền(đ/người/tháng)
Thù lao của Chủ tịch HĐQT	3.000.000
Thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT	2.500.000
Thù lao của Thành viên HĐQT	1.800.000
Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát	1.800.000
Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT	1.000.000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Ngày 26/01/2018 Chồng bà Lê Thị Thanh - Kế toán trưởng là Hoàng Văn Sảnh bán 5.975 CP

- Ngày 05/02/2018 Ông Nguyễn Văn Tuấn - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - đã bán 11.833 CP

- Ngày 23/02/2018 Nguyễn Thị Sim - Trưởng Ban kiểm soát - đã bán 700 CP

- Ngày 04/04/2018, Bà Nguyễn Thúy Ngu - người có liên quan đến Ủy viên HĐQT - đã bán 120.000 quyền mua.

- Ngày 04/04/2018, Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - người có liên quan đến Phó Tổng Giám đốc; Ủy viên HĐQT - đã bán 55.985 quyền mua.

- Ngày 04/04/2018, Phạm Quốc Bình - người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc - đã bán 1.748 quyền mua.

- Ngày 04/04/2018, Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - đã mua 220.500 quyền mua.

- Ngày 04/04/2018, Phạm Văn Minh - người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc - đã bán 6.002 quyền mua

- Ngày 22/06/2018, Hà Minh Tiến - Phó Tổng Giám đốc - đã bán 6.700 CP.
- Ngày 27/09/2018, Nguyễn Thị Thanh Nga - người có liên quan đến Phó Tổng Giám đốc; Ủy viên HĐQT - đã bán 50.000 CP
- Ngày 01/10/2018, Em ruột ông Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT là: Phạm Văn Minh đã bán 6.002 CP
- Ngày 12/10/2018, Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - đã mua 100.000 CP.
- Ngày 10/10/2018, Em ruột Phạm Quốc Bình của ông Phạm Gia Lý - Chủ tịch HĐQT đã bán 1.748 CP.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện theo đúng quy chế quản trị Công ty, điều lệ tổ chức hoạt động và quy định của pháp luật.

F- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần LICOGI 14 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

(Có báo cáo tài chính kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Gia Lý